

Số/No.: ...03.../BC-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 28... tháng 07... năm 2026
Hanoi, July 28th 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng năm 2026)
(The first half of 2026)

Kính gửi/ - Ủy ban chứng khoán Nhà nước /*The State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange (VNX)*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh/*HoChiMinh Stock Exchange (HOSE)*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange (HNX)*



- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**
Name of company: DNSE SECURITIES JSC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Address of headoffice: 6th Floor, Pax Sky Building, No 63-65 Ngo Thi Nham, Hai Ba Trung Ward, Hanoi.
- Điện thoại/*Telephone*: 024.7304.7304
- Fax: Không có/*None* Email: info@dnse.com.vn
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 4.282.498.060.000 đồng/ 4,282,498,060,000 Vietnam Dong
- Mã chứng khoán/*Stock symbol*: DSE
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model*:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ-DNSE	26/03/2026	Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 đã thông qua các nội dung chính sau: <i>The 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM2026) approved the following main contents:</i> - Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Reports of Board of Directors at the AGM2026.</i> - Báo cáo của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Reports of the Independent Board Member at Annual General Meeting in 2026</i> - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Reports of Board of Management at AGM2026.</i> - Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Reports of Board of Supervisors at AGM2026.</i> - Danh sách công ty kiểm toán được lựa chọn thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính (năm, bán niên) năm 2026. <i>List of independent auditing company reports for the financial year 2026.</i> - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. <i>The Audited Financial Statements for the year 2025.</i> - Thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026. <i>The remuneration for the Board of Directors. Board of Supervisors in 2024 and plan for 2025.</i> - Phương án phân phối lợi nhuận, thông qua chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch chia cổ tức cho năm 2026 <i>The profit distribution plan and dividend distribution for the year 2025. and plan for 2026.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			- Kế hoạch kinh doanh năm 2026. <i>The business plan for the year 2026.</i> - Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP). <i>Issuing bonus shares to employees in 2026 (ESOP).</i> - Tiếp tục thực hiện thủ tục Đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu năm 2025 <i>To continue the implementation of the procedures for the registration of additional securities and the additional listing of shares issued to existing shareholders in 2025</i> - Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền năm 2026 <i>Corporate Bond Issuance Plan for non-convertible bonds without warrants in 2026</i> - Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 <i>The Convertible Bond Issuance Plan in 2026</i> - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng trong năm 2025 <i>The Report on the use of proceeds from the public bond offering in 2025</i> - Chủ trương đầu tư, góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp của công ty quản lý quỹ <i>The investment policy, capital contribution to purchase shares, contributed capital of the fund management company</i> - Xin cấp phép và triển khai chứng quyền. <i>The plan on applying for licensing and implement of warrants.</i> - Thành lập Công ty chứng khoán tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh <i>The establishment of a securities company at the International Financial Centre in Ho Chi Minh City</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE. <i>Amendment and supplement the Charter of DNSE Joint Stock Company.</i> - Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE. <i>Amendment and supplement the Regulations of the Board of Directors of DNSE Joint Stock Company.</i> - Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị, bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030. <i>The dismissal and election of members of the Board of Directors and the election of member of Supervisory Board for the term 2025 – 2030.</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Information about the members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Members</i>	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Position (Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành <i>Chairman Non-executive members</i>	19/03/2025	
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không điều hành <i>Vice Chairman Non-executive members</i>	19/03/2025	

3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non Executive members</i>		26/03/2026
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT điều hành <i>Executive members</i>	19/04/2022	
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent members of the BOD</i>	10/08/2023	
6	Bà Đậu Hà Lam	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent members of the BOD</i>	26/03/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT

Meetings of the BOD:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	16/16	100%	
2	Ông Lê Anh Tuấn	16/16	100%	
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	09/09	100%	Miễn nhiệm ngày 26/03/2026
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	16/16	100%	
5	Ông Bùi Anh Dũng	16/16	100%	
6	Bà Đậu Hà Lam	7/7	100%	Bổ nhiệm ngày 26/03/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Supervising the Board of Management by the BOD:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

The BOD has regularly supervised operation activities managed by the Board of Management, especially on issues related to the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, ensuring compliance with the provisions in the Company's Charter, the Securities Law and the Enterprise Law.

HĐQT đã có những hoạt động sau:

The BOD has conducted the following activities:

- Thông qua các hoạt động trọng yếu của Công ty/ Approving the important activities of the Company.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Tổng giám đốc nhằm thúc đẩy kinh doanh và quản trị công ty/ Overseen the managerial activities of the Board of Management to promote business performance and corporate governance.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có):

Activities of the BOD' subcommittees (If any):

Hoạt động của Ban Kiểm toán Nội bộ: Ban Kiểm toán Nội bộ đang xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2026, đánh giá độc lập về sự tuân thủ các chính sách pháp luật và các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, kiểm tra đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện kiểm toán chu kỳ các hoạt động nghiệp vụ chính, đánh giá quy trình quản lý rủi ro kinh doanh và kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin, kiểm tra việc tuân thủ cam kết hợp đồng với khách hàng và đối tác, tham mưu thiết lập và hoàn thiện các chính sách quy trình nội bộ.

Internal Audit Department Activities: The Internal Audit Department has been developing and executing the 2026 audit plan, conducting independent assessments of compliance with legal policies and decisions of the AGM and BOD, examining and evaluating the effectiveness of internal control systems, performing cyclical audits of core business activities, assessing business risk management processes and information technology system controls, reviewing compliance with contractual commitments to clients and partners, advising on the establishment and improvement of internal policies and procedures.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)

Resolutions/Decisions of the BOD (Semiannual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/NQ-DNSE-HĐQT	23-01-26	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2026</i>	100%
2	02/2026/NQ-DNSE-HĐQT	27-01-26	Ban hành chính sách quản trị rủi ro năm 2026 <i>Issuance of the 2026 Risk Management Policy</i>	100%
3	03/2026/NQ-DNSE-HĐQT	30-01-26	Thông qua việc mua cổ phần Công ty Cổ phần Tài sản số Việt Nam <i>The purchase of shares in Vietnam Digital Asset Joint Stock Company</i>	100%
4	04/2026/NQ-DNSE-HĐQT	12-02-26	Gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu <i>Extend the share distribution period for existing shareholders</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
5	05/2025/NQ- DNSE-HĐQT	23-02-26	Điều chỉnh thời gian chuyển nhượng quyền mua, thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu <i>Adjusting the timeframe for transferring subscription rights, the registration period for purchasing, and the payment period for the shares offered to existing shareholders</i>	100%
6	06/2026/NQ- DNSE-HĐQT	18-03-26	Thu hồi cổ phiếu thưởng phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 <i>Clawback of bonus shares issued under the ESOP programs 2025</i>	100%
7	07/2026/NQ- DNSE-HĐQT	23-03-25	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua và phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty <i>Approval of the results of the exercise of subscription rights and the plan for handling unsubscribed shares in the additional public offering of shares to existing shareholders of the Company</i>	100%
8	08/2026/NQ- DNSE-HĐQT	24-03-26	Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty và việc thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán <i>Approval of the results of the additional public offering of shares to existing shareholders of the Company and the change of charter capital after the offering</i>	100%
9	09/2026/NQ- DNSE-HĐQT	25-03-26	Sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) lần 2 năm 2025 <i>Amendment and Supplement to the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) Issuance Regulations 2rd issuance in 2025</i>	100%
10	10/2026/NQ- DNSE-HĐQT	10-04-25	Phê duyệt đầu tư mua bất động sản làm trụ sở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh <i>Approval of the investment in acquiring real estate to serve as a branch office in Ho Chi Minh City</i>	100%



Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
11	11/2026/NQ-DNSE-HĐQT	14-04-26	Thông qua việc chấp thuận giao dịch với các bên có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE <i>Approval of transactions with related parties of DNSE Securities Joint Stock Company</i>	100%
12	12/2026/NQ-DNSE-HĐQT	23-04-26	Phê duyệt giao dịch với Công ty cổ phần Tập đoàn YEAH1 <i>Approval of the transaction with YEAH1 Group Corporation</i>	100%
13	13/2026/NQ-DNSE-HĐQT	29-04-26	Sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) lần 2 năm 2025 <i>Amendment and Supplement to the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) Issuance Regulations 2nd issuance in 2025</i>	100%
14	14/2026/NQ-DNSE-HĐQT	29-04-25	Thu hồi cổ phiếu thưởng phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 <i>Clawback of bonus shares issued under the ESOP programs 2025</i>	100%
15	15/2026/NQ-DNSE-HĐQT	27-05-26	Lựa chọn đơn vị kiểm toán <i>Selection of the audit firm</i>	100%
16	16/2025/NQ-DNSE-HĐQT	12-06-26	Issuance of the Contingency Plan <i>Ban hành Kế hoạch dự phòng tình huống khẩn cấp</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

Board of Supervisors (Semiannual report)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information about members of Board of Supervisors (BOS):

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 26/03/2026	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOS</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
		Head of BOS		Master of Finance – Banking
2	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	Miễn nhiệm 26/03/2026	Thạc sỹ Tài chính - Kế toán <i>Master of Finance - Accounting</i>
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên BKS <i>Member</i>	19/03/2025	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng <i>Master of Finance – Banking</i>
4	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên BKS <i>Member</i>	Miễn nhiệm 26/03/2026	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng <i>Bachelor of Finance – Banking</i>
5	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Thành viên BKS <i>Member</i>	Bổ nhiệm 26/03/2026	Thạc sỹ Tài chính - Kế toán <i>Master of Finance - Accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS

Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Quang Sơn	2/2	100%	100%	
3	Ông Trần Vĩnh Cửu	1/1	100%	100%	Miễn nhiệm 26/03/2026
4	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	1/1	100%	100%	Bổ nhiệm 26/03/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Supervising BOD, Board of Management and shareholders by BOS

BKS đã tham gia các phiên họp thường kỳ /theo yêu cầu của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc để cập nhật tình hình hoạt động của Công ty.

The BOS has participated in the regular/ requested meetings of the BOD and the management meetings of the Board of Management to stay updated on the Company's operations.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã thực hiện một số hoạt động sau:

In the first half of 2026, the BOS has overseen the following main activities:

- Tham dự và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
Attended and reported at the 2026 Annual General Shareholders' Meeting.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Monitored and supervised the activities of the BOD and the BOM to implement the resolutions of the Annual General Shareholders' Meeting, ensuring compliance with legal regulations and the Company's Charter.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty và việc công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán và các quy định liên quan.
Monitored the Company's financial situation and information disclosure in accordance with Securities Law and related regulations.
- Trực tiếp theo dõi hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
Directly monitored the activities and legal compliance of the members of the BOD, the Chief Executive Officer, and other managers.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the BOS, Audit Committee, the Board of Management, BOD and other managers:

- BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp HĐQT. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của DNSE một cách đầy đủ, kịp thời khi có yêu cầu, phục vụ cho việc kiểm soát của BKS.
The BOS closely coordinated with the BOD to be provided the information by providing thorough and clear information about business activities and corporate governance during BOD meetings. The BOD and the Board of Management have provided comprehensive and timely information on the company's management, administration, and business operations in response to requests, to support the BOS's overseen responsibility.
- Trong quá trình phối hợp, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã cởi mở lắng nghe các kiến nghị của BKS để cùng trao đổi, phân tích và thống nhất đưa ra quyết định tối ưu nhất cho cho tất cả các bên liên quan.
During the coordination process, the BOD and the Board of Management have been open to listening to the recommendations of the BOS, discussion, analyzing to make the best decisions for all related parties.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

Other activities of the BOS (if any): N/A

IV. Ban điều hành

Board of Management (BOM)

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment / dismissal of members of the BOM</i>
1	Bà Nguyễn Ngọc Linh Tổng giám đốc & Người đại diện theo pháp luật <i>Position: Chief Executive Officer and Legal Representative</i>	03/06/1985	Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh <i>Bachelor of Business</i>	01/07/2025 (Bổ nhiệm) (Appointment)
2	Ông Phan Nguyễn Hữu Phương Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh <i>Position: Director of Ho Chi Minh branch</i>	05/07/1986	Thạc sỹ tài chính ngân hàng <i>Master of Finance - Banking</i>	13/03/2024 (Bổ nhiệm) (Appointment)
3	Ông Nguyễn Hoàng Việt Phó Tổng giám đốc <i>Position: Deputy Chief Executive Officer</i>	03/10/1981	Thạc sỹ tài chính <i>Master of Finance</i>	09/07/2024 (Bổ nhiệm) (Appointment)
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh Giám đốc Tài chính <i>Position: Chief Finance Officer</i>	10/08/1977	Thạc sĩ Tài chính Doanh nghiệp và Kiểm soát Quản lý <i>Master of Corporate Finance and Management Control.</i>	02/01/2025 (Bổ nhiệm) (Appointment)

V. Kế toán trưởng

Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Duyên	14/06/1986	Cử nhân Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	13/7/2020 (Bổ nhiệm) (Appointment)

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the BOS, Director (Chief Executive Officer), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Đa số các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người phụ trách quản trị công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định, và sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Most of the BOD, CEO, and Corporate Governance Officer have completed the Corporate Governance Training Course and have obtained regulatory certificates issued by SSC, they will continue to participate in training courses on corporation governance in accordance with legal regulations and as required by state competent authorities (if any).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo Phụ lục I đính kèm

The list of affiliated persons of the Company: Please see attached Appendix I.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục III đính kèm

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Please see attached Appendix III.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: N/A.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Director (General Director) have been founding members or members of BOD, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

STT	Tên/Tổ chức cá nhân	Mối quan hệ	Giao dịch
No	Organization/Individual	Relationship	Transaction

1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital <i>Encapital Financial Technology Joint Stock Company</i>	Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT, là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital <i>Mr Nguyen Hoang Giang – Chairman, is the Chairman and CEO of Encapital Financial Technology JSC</i>	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ <i>Revenue from transaction fees and securities services</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expenses on deposits</i> - Cổ tức đã trả/<i>Dividend paid</i>
2	Công ty Cổ phần Encapital Holdings <i>Encapital Holdings Joint Stock Company</i>	Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT, là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Encapital Holdings <i>Mr Nguyen Hoang Giang – Chairman, is the Chairman and CEO of Encapital Holdings JSC</i>	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ <i>Revenue from transaction fees and securities services</i> - Chi phí lãi tiền gửi / <i>Interest expenses on deposits</i> - Cổ tức đã trả/<i>Dividend paid</i> - Mua trái phiếu phát hành của Công ty/ <i>Purchase of bonds issued by the Company</i> - Bán trái phiếu phát hành của Công ty/ <i>Proceeds from the sale of bonds issued by the Company</i> - Chi phí lãi trái tức TP DNSE/ <i>Interest expense on corporate bonds issued by DNSE</i>
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT, là Phó Chủ tịch Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah 1 <i>Mr Nguyen Hoang Giang – Chairman, is the Vice Chairman of Yeah 1 Corporation JSC</i>	- Doanh thu dịch vụ tư vấn/<i>Advisory Revenue</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, Director General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO): N/A

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of BOD, members of the BOS, Director (General Director) and other managers):
N/A.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Seminnual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục II đính kèm
The list of internal persons and their affiliated persons: Please see attached Appendix II.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục IV đính kèm

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Please see attached Appendix IV.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có (N/A)

Nơi nhận/ Recipients:

- CBTT (Disclosures);
- HĐQT, BKS (BODs, BOSs);
- Lưu: VPHĐQT
(Archived: BOD's Office).

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN HOÀNG GIANG



PHỤ LỤC I
APPENDIX I

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE 6 tháng năm 2026)

Attached Report on Corporate Governance 6M2026

Tại ngày 30/06/2026 / As of 30 June 2026



STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organiza tion/individual	Địa chỉ tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1.	Nguyễn Hoàng Giang		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD			07/07/2020			Người nội bộ Internal Persons
2.	Lê Anh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of BOD			07/07/2020			Người nội bộ Internal Persons
3.	Nguyễn Thị Hà Ninh		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính BOD members cum Chief Finance Officer			19/04/2022			Người nội bộ Internal Persons
4.	Bùi Anh Dũng		Thành viên HĐQT BOD members			10/08/2023			Người nội bộ Internal Persons
5.	Đậu Hà Lam		Thành viên HĐQT			26/03/2026			Người nội bộ Internal Persons

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
			BOD members						Internal Persons
6.	Phạm Thị Thanh Hoa		Trưởng Ban kiểm soát kiêm Người phụ trách quản trị công ty Head of BOS cum Corporate Governance Officers			26/03/2026			Người nội bộ Internal Persons
7.	Nguyễn Quỳnh Mai		Thành viên Ban kiểm soát BOS Member			26/03/2026			Người nội bộ Internal Persons
8.	Nguyễn Quang Sơn		Thành viên Ban kiểm soát BOS Member			07/07/2020			Người nội bộ Internal Persons
9.	Nguyễn Ngọc Linh		Tổng Giám đốc Chief Executive Officer			01/07/2025			Người nội bộ Internal Persons
10.	Nguyễn Hoàng Viết		Phó Tổng giám đốc Deputy CEO			09/07/2024			Người nội bộ Internal Persons
11.	Nguyễn Thị Duyên		Kế toán trưởng Chief Accountant			14/07/2020			Người nội bộ Internal Persons
12.	Nguyễn Thị Hường		Người được ủy quyền công bố thông tin			08/07/2024			Người nội bộ Internal Persons

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
			Person authorized to disclose information						
13.	Dương Thu Trang		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit			21/08/ 2024			Người nội bộ Internal Persons
14.	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital					07/07/2020			Cổ đông lớn Major Shareholders
15.	Công ty Cổ phần Encapital Holdings					07/7/2020			Cổ đông lớn Major Shareholders
16.	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay					23/12/2024			Công ty con của Công ty mẹ Subsidiary of the Parent Company
17.	Công ty TNHH Thanh toán PayX					23/12/2024			Công ty con của tổ chức có liên quan Subsidiary of the related company
18.	Công ty Cổ phần Capella Group					16/03/2026			Cổ đông lớn Major Shareholders



STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân Name of organiza- tion/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
19.	PYN ELITE FUND (NON- UCITS)					30/01/2024			Cổ đông lớn Major Shareholders
20.	Phan Nguyễn Hữu Phương		Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh Director of Hochiminh Branch				26/03/2026	Sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty	Người nội bộ Internal Persons
21.	Trần Vĩnh Cửu		Thành viên Ban kiểm soát BOS Member				26/03/2026	Miễn nhiệm	Người nội bộ Internal Persons

Ghi chú/Note:

Số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No.. License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)

PHỤ LỤC II
APPENDIX II
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE 6 tháng năm 2026)
Attached 6M2026 Report on Corporate Governance
Tại ngày 30/06/2026 /As of 30 June 2026



Thời điểm chốt dữ liệu đến 30/06/2026	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/IDPas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DSE	Nguyễn Hoàng Giang		Chủ tịch HĐQT		CC		9			3,465,930	0.81%	07-07-2020			
1.1.	DSE	Nguyễn Hoàng Giáp			Bố đẻ	Không có					0	0	07-07-2020			Đã mất
1.2.	DSE	Vũ Mai Lan			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
1.3.	DSE	Đào Việt Trung			Bố vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
1.4.	DSE	Nguyễn Thị Minh Hải			Mẹ vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
1.5.	DSE	Đào Việt Nga			Vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
1.6.	DSE	Nguyễn Huyền Trang			Em ruột	CCCD					0	0	07-07-2020			
1.7.	DSE	Nguyễn Đào Mỹ Dung			Con	Không có					0	0	07-07-2020			
1.8.	DSE	Nguyễn Đào Mỹ An			Con	Không có					0	0	07-07-2020			Còn nhỏ
1.9.	DSE	Nguyễn Đào Mỹ Anh			Con	Không có					0	0	07-07-2020			Còn nhỏ
1.10.	DSE	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital		Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0108400691	09-08-2018	Sở Tài chính TP Hà Nội	Số 46, Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	168,300,000	39.3%	07-07-2020			
1.11.	DSE	Công ty Cổ phần Encapital Holdings		Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0109201071	29-05-2020	Sở Tài chính TP Hà Nội	Số 46, Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	41,250,000	9.6%	07-07-2020			
1.12.	DSE	Công ty Cổ phần Thanh toán Enpay			Tổ chức có liên quan (cổ đông góp vốn)	ĐKKD	0109266470	14-07-2020	Sở Tài chính TP Hà Nội	Số 46, Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	0	0	23-12-2024			
1.13.	DSE	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0305097236	25-07-2007	Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh	Lầu 4, PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	07-07-2020			
1.14.	DSE	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1		Phó Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0304592171	12-09-2006	Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh	Tòa nhà YEAH1, 140 Tân Định, TP Hồ Chí Minh	0	0	15-06-2022			
1.15.	DSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	4600305723	02-01-2003	Sở Tài chính Thái Nguyên	Số 434/1, đường Bắc Kan, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên	0	0	07-07-2020			

Stt No.	Mã CK	Ho tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.	DSE	Lê Anh Tuấn		Phó Chủ tịch HĐQT		CC					3,456,530	0.81%	07-07-2020			
2.1.	DSE	Lê Văn Lành			Bố đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.2.	DSE	Phạm Lê Anh Thư			Mẹ đẻ	CC					0	0	07-07-2020			
2.3.	DSE	Phạm Đức Vương			Bố vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.4.	DSE	Đặng Bích Thuận			Mẹ vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.5.	DSE	Phạm Minh Hồng			Vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.6.	DSE	Lê Phương Thảo			Chị ruột	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.7.	DSE	Nguyễn Hoàng Linh			Anh rể	CCCD					0	0	07-07-2020			
2.8.	DSE	Lê Tuấn Minh			Con	Hộ chiếu					0	0	07-07-2020			Còn nhỏ
2.9.	DSE	Lê Hiếu Minh			Con	Hộ chiếu					0	0	07-07-2020			Còn nhỏ
2.10.	DSE	Công ty Cổ phần Encapital Holdings		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0109201071	29-05-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 46, Ngõ Quỳ, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	41,250,000	9.6%	16/04/2026			
3.	DSE	Nguyễn Thị Hà Ninh		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính		CCCD					372,600	0.11%	19-04-2022			
3.1.	DSE	Nguyễn Văn Định			Bố đẻ	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.2.	DSE	Khổng Thị Lâm			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	19-04-2022			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.3.	DSE	Cao Tuy			Bố chồng	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.4.	DSE	Nguyễn Thị Sánh			Mẹ chồng	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.5.	DSE	Cao Sơn Hải			Chồng	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.6.	DSE	Nguyễn Công Minh			Anh trai	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.7.	DSE	Trương Minh Ngọc			Chi đầu	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.8.	DSE	Nguyễn Văn Đình			Em trai	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.9.	DSE	Vũ Thế Phú			Em rể	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.10.	DSE	Nguyễn Thị Huệ			Em gái	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.11.	DSE	Cao Nguyễn Khánh			Con	CCCD					0	0	19-04-2022			
3.12.	DSE	Cao Khánh Nguyễn			Con	Không có					0	0	19-04-2022			Còn nhỏ
3.13.	DSE	Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	2800799804	18-05-2004	Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội,	Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP Hà Nội	0	0	19-04-2022			
3.14.	DSE	Tổng Công ty cổ phần Bưu điện		Thành viên Ban Kiểm soát	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	41A GP/KDBH	01-09-1998	Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội,	Số 95, Phố Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	0	0	19-04-2022			
3.15.	DSE	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital		Giám đốc Tài chính	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0108400691	09-08-2018	Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 46, Ngõ Quỳ, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	168.300.000	39.3%	19-04-2022			
3.16.	DSE	Công ty Cổ phần Encapital Holdings		Giám đốc Tài chính	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0109201071	29-05-2020	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội	Số 46, Ngõ Quỳ, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	41.250.000	9.6%	19-04-2022			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	DSE	Bùi Anh Dũng		Thành viên HĐQT độc lập		CCCD					375,000	0.09%	08-10-2023			
4.1.	DSE	Bùi Như Tú			Bố đẻ	CCCD					0	0%	08-10-2023			
4.2.	DSE	Lê Văn Anh			Mẹ đẻ	CCCD					0	0%	08-10-2023			
4.3.	DSE	Nguyễn Anh Tú			Bố vợ	CCCD					0	0%	08-10-2023			
4.4.	DSE	Vũ Thị Ninh			Mẹ vợ	CCCD					0	0%	08-10-2023			
4.5.	DSE	Nguyễn Thị Văn Anh			Vợ	CCCD					0	0%	08-10-2023			
4.6.	DSE	Bùi Anh Thư			Con	Không có					0	0%	08-10-2023			Còn nhỏ
4.7.	DSE	Bùi Ánh Mai			Con	Không có					0	0%	08-10-2023			Còn nhỏ
4.8.	DSE	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam		Tổng Giám đốc	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0109830584	24-11-2021	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội	Tầng 4, Phòng 406, Số 105, Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội	0	0%	08-10-2023			
5	DSE	Đậu Hà Lam		Thành viên HĐQT		CC					0	0.00%	26/3/2026			
5.1.	DSE	Trương Phú Hải			Chồng	CC							26/3/2026			
5.2.	DSE	Trương Lâm Vũ			Con	CC							26/3/2026			
5.3.	DSE	Trương Mốc San			Con	Hộ Chiếu							26/3/2026			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.4.	DSE	Đầu Thị Hà Phương			Em gái ruột	CCCD							26/3/2026			
5.5.	DSE	Nguyễn Ngọc Minh			Em rể	CCCD							26/3/2026			
5.6.	DSE	Đầu Bá Tân			Bố đẻ	CCCD							26/3/2026			
5.7.	DSE	Phùng Thị Kim Anh			Mẹ đẻ	CC							26/3/2026			
5.8.	DSE	Trương Công Ngợi			Bố chồng	CCCD							26/3/2026			
5.9.	DSE	Nguyễn Thị Chung			Mẹ Chồng	CCCD							26/3/2026			
5.10.	DSE	Công ty Cổ phần Capella Group			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0106914596	24-07-2015	Sở Tài chính TP. Hà Nội	Tầng 6 tòa nhà Samsora Premier số 105 đường Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	42,075,000	9.82%	16/3/2026			
6	DSE	Phạm Thị Thanh Hoa		Trưởng ban kiểm soát kiêm Người phụ trách quản trị Công ty		CC					360.887	0.08%	07-07-2020			
6.1	DSE	Phạm Văn Khánh			Bố đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
6.2	DSE	Nguyễn Thị Sinh			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
6.3	DSE	Nguyễn Ngọc Đông			Bố chồng	Không có							07-07-2020			Đã mất
6.4	DSE	Trần Thị Văn Anh			Mẹ chồng	CCCD					0	0	07-07-2020			
6.5	DSE	Nguyễn Nam Trung			Chồng	CCCD					0	0	07-07-2020			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.6	DSE	Phạm Quốc Đạt			Em trai	CCCD					0	0	07-07-2020			
6.7	DSE	Nguyễn Thanh Vân			Con	CC					0	0	07-07-2020			
6.8	DSE	Nguyễn Thanh Mai			Con	CC					0	0	07-07-2020			
6.9	DSE	Công ty Cổ phần Thanh loan Enpay		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0109266470	14-07-2020	Sở Tài chính TP. Hà Nội	Số 46, Ngõ Quỳ, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	0	0	01-07-2025			
6.10	DSE	Công ty Cổ phần Wigroup		Thành viên HĐQT	Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0315769712	02-07-2019	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	0	0	03-06-2026			
7	DSE	Nguyễn Quỳnh Mai		Trưởng Ban Kiểm soát		CCCD					115,562	0.03%	19-04-2023			
7.1.	DSE	Nguyễn Văn Bách			Bố đẻ	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.2.	DSE	Vũ Thị Luyện			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.3.	DSE	Phạm Xuân Kha			Bố chồng	Không có							19-04-2023			Đã mất
7.4.	DSE	Đỗ Thị Oanh			Mẹ chồng	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.5.	DSE	Phạm Việt Quang			Chồng	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.6.	DSE	Nguyễn Thành Long			Em ruột	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.7.	DSE	Nguyễn Tất Thắng			Em rể	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.8.	DSE	Trần Thực Anh			Em dâu	CCCD					0	0	19-04-2023			
7.9.	DSE	Phạm Quỳnh Chi			Con	Không có					0	0	19-04-2023			Còn nhỏ
7.10	DSE	Phạm Minh Khang			Con	Không có					0	0	19-04-2023			Còn nhỏ
7.11.	DSE	Phạm Minh Quân			Con	Không có					0	0	19-04-2023			Còn nhỏ
8	DSE	Nguyễn Quang Sơn		Thành viên Ban Kiểm soát		CCCD					133,210	0.03%	07-07-2020			
8.1.	DSE	Nguyễn Tư Phóng			Bố đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.2.	DSE	Hồ Thu Thủy			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.3.	DSE	Trịnh Anh Tuấn			Bố vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.4.	DSE	Vũ Kim Dung			Mẹ vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.5.	DSE	Trịnh Thu Trang			Vợ	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.6.	DSE	Nguyễn Thu Hương			Em gái	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.7.	DSE	Nguyễn Minh Đức			Em rể	CCCD					0	0	07-07-2020			
8.8.	DSE	Nguyễn Quỳnh Chi			Con	CC					0	0	07-07-2020			
8.9.	DSE	Nguyễn Khánh Linh			Con	CC					0	0	07-07-2020			
8.10.	DSE	Trần Tuyên Lâm			Con	Không có							07-07-2020			Còn nhỏ
9	DSE	Nguyễn Ngọc Linh		Tổng Giám đốc		CC					233,250	0.05%	01-07-2025			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) Reason	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9.1.	DSE	Nguyễn Tiến Liên			Bố đẻ	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.2.	DSE	Đặng Thị Hời			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.3.	DSE	Nguyễn Phá			Bố chồng	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.4.	DSE	Đào Mỹ Ngọc			Mẹ chồng	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.5.	DSE	Nguyễn Tiến Anh			Em ruột	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.6.	DSE	Nguyễn Thanh An			Em ruột	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.7.	DSE	Nguyễn Xuân Phong			Chồng	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.8.	DSE	Nguyễn Ngọc Diệp			Con	CCCD					0	0	01-07-2025			
9.9.	DSE	Nguyễn Minh Châu			Con	CCCD					0	0	01-07-2025			
10	DSE	Nguyễn Hoàng Việt		Phó Tổng Giám đốc		CCCD					292,900	0.07%	09-07-2024			
10.1.	DSE	Nguyễn Việt Tuấn			Bố đẻ	Không có					0	0	09-07-2024			Đã mất
10.2.	DSE	Ngô Thị Hiền			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.3.	DSE	Nguyễn Khắc Tiếp			Bố vợ	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.4.	DSE	Phạm Thị Nhung			Mẹ vợ	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.5.	DSE	Nguyễn Thủy Anh			Vợ	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.6.	DSE	Nguyễn Việt Tú			Anh ruột	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.7.	DSE	Nguyễn Thị Diu			Chị dâu	CCCD					0	0	09-07-2024			
10.8.	DSE	Nguyễn Hoàng Bách			Con	Không có					0	0	09-07-2024			Còn nhỏ
10.9.	DSE	Nguyễn Hoàng Lan Vy			Con	Không có					0	0	09-07-2024			Còn nhỏ
11.	DSE	Nguyễn Thị Duyên		Kế toán trưởng		CCCD					109,610	0.03%	14-07-2020			
11.1.	DSE	Nguyễn Duy Thắng			Bố đẻ	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.2.	DSE	Nguyễn Văn Đông			Bố chồng	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.3.	DSE	Cao Thị Dung			Mẹ chồng	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.4.	DSE	Nguyễn Khánh Chi			Chồng	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.5.	DSE	Nguyễn Thị Hằng			Chị gái	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.6.	DSE	Trình Thanh Tùng			Anh rể	CCCD					0	0	14-07-2020			
11.7.	DSE	Nguyễn Nam Khánh			Con	Không có					0	0	14-07-2020			Còn nhỏ
11.8.	DSE	Nguyễn An Nhiên			Con	Không có					0	0	14-07-2020			Còn nhỏ
12	DSE	Nguyễn Thị Hương		Người được ủy quyền công bố thông tin		CC					32,210	0.01%	08-07-2024			
12.1.	DSE	Nguyễn Văn Loan			Bố đẻ	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.2.	DSE	Lê Thị Hằng			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.3.	DSE	Lê Đình Miên			Bố chồng	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.4.	DSE	Nguyễn Thị Ngàn			Mẹ chồng	Không có					0	0	08-07-2024			Đã mất
12.5.	DSE	Nguyễn Thị Liên			Chị gái	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.6.	DSE	Phạm Đăng Quang			Anh rể	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.7.	DSE	Lê Đình Nguyễn			Chồng	CCCD					0	0	08-07-2024			
12.8.	DSE	Lê Ngân Hà			Con	CC					0	0	08-07-2024			
12.9.	DSE	Lê Nguyễn Bảo			Con	CC					0	0	08-07-2024			
13	DSE	Dương Thu Trang		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ		CCCD					7,000	0.00%	21-08-2024			
13.1.	DSE	Dương Văn Bình			Bố đẻ	CCCD					0	0	21-08-2024			
13.2.	DSE	Đỗ Thị Sinh			Mẹ đẻ	CCCD					0	0	21-08-2024			
13.3.	DSE	Dương Tuấn Tùng			Anh trai	CCCD					0	0	21-08-2024			

Stt No.	Mã CK	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Pas sport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 chủ khác)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
13.4	DSE	Nguyễn Thị Tuyết Mai			Chi Đầu	CCCD					0	0	21-08-2024			

(*) tại trường (6), (7): Số Giấy NSH*; Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp. Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

(**) tại trường (16): các trường hợp chưa có số giấy NSH thì để trống ở trường (6), (7) và giải thích rõ ở trường (16)

PHỤ LỤC III

APPENDIX III

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ



TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE 6 tháng năm 2026)

Attached Report on Corporate Governance for 6M2026

Tại ngày 30/06/2026 /As of 30 June 2026

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital Encapital Financial Technology Joint Stock Company	Cổ đông lớn Major Shareholders	0108400691 cấp lần đầu ngày 09/08/2018 bởi Sở Tài chính thành phố Hà Nội Business Registration Number 0108400691, initially issued on August 9, 2018, by the Hanoi Department of Finance	Số 46 Ngõ Quyền, Phường Cửa Nam Hà Nội 46 Ngõ Quyền Street, Cửa Nam Ward, Hanoi	01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026 11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ Revenue from transaction fees and securities services: 221,093,829 VND - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expenses on deposits : 80,060,761 VND - Cổ tức đã trả/Dividend paid: 117,810,000,000 VND - Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/Increase in related party deposits for securities trading at the Company: 4,051,773,909,161 VND	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... ngày ban hành Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							- Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/ Decrease in related party deposits for securities trading at the Company: 3,996,944,529,047 VND	
2	Công ty Cổ phần Encapital Holdings Joint Stock Company	Cổ đông lớn Major Shareholders	0109201071 cấp lần đầu ngày 29/05/2020 bởi Sở Tài chính thành phố Hà Nội Business Registration Number 0109201071, initially issued on May 29, 2020, by the Hanoi Department of Finance.	Số 46 Ngõ Quần, Phường Cửa Nam, Hà Nội -46 Ngõ Quần Street, Cửa Nam Ward, Hanoi	01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026 11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ Revenue from transaction fees and securities services: 100,599,435 VND - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expenses on deposits : 160,734,125 VND - Cổ tức đã trả/Dividend paid: 23,100,000,000 VND - Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/Increase in related party deposits for securities trading at the Company: 6,331,843,154,762 VND - Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/ Decrease in related party deposits for securities	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* ¹ ngày cấp, nơi cấp NSH No * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... ngày ban hành Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							trading at the Company: 6,778,462,863,451 VND - Mua trái phiếu phát hành của Công ty/ Purchase of bonds issued by the Company: 507,284,200,000 VND - Bán trái phiếu phát hành của Công ty/ Proceeds from the sale of bonds issued by the Company: 485,137,900,000 VND - Chi phí lãi trái tức TP DNSE/ Interest expense on corporate bonds issued by DNSE: 190,805,413 VND	
	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	Cổ đông lớn Major Shareholders	CA5604 cấp ngày 15/12/2011 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CA5604. issued on December 15, 2011. by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.	C/O PYN Fund Management Ltd, PL 139 00101, Helsinki, Finland	01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026 11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	- Cổ tức đã trả/Dividend paid: 23,296,630,000 VND	
4	Công ty TNHH Thanh toán PayX	Công ty con của tổ chức có liên quan	0107397069 cấp lần đầu ngày 13/4/2016 bởi Sở Tài chính thành phố Hà Nội	Tầng 4, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thi Nhậm,	01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026	- Doanh thu phí dịch vụ thu chi hộ/Revenue from collection	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* ngày cấp, nơi cấp NSH No * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
		Subsidiary of the related company	0107397069 first issued on April 13, 2016 by the Hanoi Department of Finance	Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 4 Floor, Pax Sky Tower, Ngo Thi Nham Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam		11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	and disbursement services: 32,727,200 VND	
5	Công ty Cổ phần Capella Group	Cổ đông lớn Major Shareholders	0106914596 cấp lần đầu ngày 24/07/2015 bởi Sở Tài chính Hà Nội 0106914596 first issued on July 24 2015 by the Hanoi Department of Finance	Tầng 6 tòa nhà Samsora Premier số 105 đường Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam 6th, Samora Tower, 105 Chu Văn An Street, Ha Dong Ward, Ha Noi, Vietnam	01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026 11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ Revenue from transaction fees and securities 12,584,275 VND - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expenses on deposits : 6,694 VND - Cổ tức đã trả/Dividend paid: 0 VND - Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/Increase in related party deposits for securities trading at the Company: 631,125,010,841 VND - Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							khoản của bên liên quan tại Công ty/ Decrease in related party deposits for securities trading at the Company; 631,137,584,275 VND	
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Người liên quan của Người nội bộ Affiliated person of Internal person	0304592171 cấp lần đầu ngày 12/09/2006 bởi Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh 0304592171 first issued on September 12 2006 by the Ho Chi Minh City Department of Finance		01/01/2026- 30/06/2026	12/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 23/04/2026 12/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 23, 2026	- Doanh thu dịch vụ tư vấn/Advisory Revenue: 165,000,000 VND	
7	Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS Members of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board.	Người nội bộ Internal Persons			01/01/2026- 30/06/2026	11/2026/NQ-DNSE- HĐQT ngày 14/04/2026 11/2026/NQ-DNSE- HĐQT dated April 14, 2026	- Doanh thu phí giao dịch và các dịch vụ chứng khoán/ Revenue from transaction fees and securities services; 13,360,495 VND - Chi phí lãi tiền gửi / Interest expenses on deposits : 179,950,693 VND - Phân phối lại cổ phiếu thưởng ESOP/Issued redistributed ESOP shares: 123,660 cổ phiếu/shares - Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hiện	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH* ¹ ngày cấp, nơi cấp NSH No * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							hữu/Exercising stock purchase rights for existing shareholders: 1,617,479 cổ phiếu/shares - Bán cổ phần/Selling stock: 1,000 cổ phiếu/shares - Cổ tức đã trả/Dividend paid: 5,142,159,400 VND - Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/Increase in related party deposits for securities trading at the Company: 38,843,750,449 VND - Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty/ Decrease in related party deposits for securities trading at the Company: 39,159,450,258 VND	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

PHỤ LỤC IV

APPENDIX IV



GIÁO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY (Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE 6 tháng năm 2026)

Attached 6M2026 Report on Corporate Governance

Tại ngày 30/06/2026 /As of 30 June 2026

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1.	Nguyễn Hoàng Giang	Người nội bộ Internal Person	2.723.280	0,79%	3.465.930	0,81%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Nhân phân phối lại cổ phần ESOP do CBNV nghỉ việc Exercising stock purchase rights for existing shareholders Receiving redistributed ESOP shares from terminated/resigned employees
2.	Lê Anh Tuấn	Người nội bộ Internal Person	2.715.760	0,79%	3.456.530	0,81%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Nhân phân phối lại cổ phần ESOP do CBNV nghỉ việc Exercising stock purchase rights for existing shareholders Receiving redistributed ESOP shares from terminated/resigned employees
3.	Phạm Thị Thanh Hoa	Người nội bộ Internal Person	288.710	0,08%	360.887	0,08%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Exercising stock purchase rights for existing shareholders



Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
4.	Bùi Anh Dũng	Người nội bộ Internal Person	300.000	0,09%	375.000	0,09%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Exercising stock purchase rights for existing shareholders
5.	Nguyễn Quỳnh Mai	Người nội bộ Internal Person	107.912	0,03%	115.562	0,03%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Exercising stock purchase rights for existing shareholders
6.	Nguyễn Ngọc Linh	Người nội bộ Internal Person	186.600	0,05%	233.250	0,05%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu Exercising stock purchase rights for existing shareholders
7.	Dương Thu Trang	Người nội bộ Internal Person	8.000	0,001%	7.000	0,00%	Bán cổ phần Selling stock